

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH**

Số: 625 /HVHC – KHTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2014

V/v: hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán cấp III;
- Văn phòng Học viện;
- BQL Dự án đầu tư Học viện Hành chính tại tỉnh Thừa Thiên – Huế
- BQL Dự án đầu tư Học viện Hành chính Phân viện khu vực Tây Nguyên

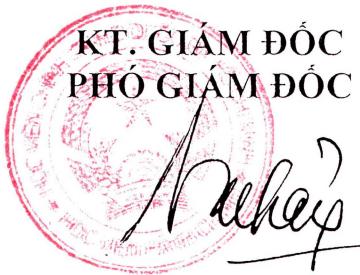
Thực hiện Công văn số 2543/BNV-KHTC ngày 9/7/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 (gửi kèm theo Công văn này) và chỉ đạo của Giám đốc Học viện tại Văn bản số 420/HVHC-KHTC ngày 22/05/2014 về việc xây dựng kế hoạch, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015, Giám đốc Học viện Hành chính yêu cầu các đơn vị dự toán cấp III, Văn phòng Học viện, Ban quản lý Dự án đầu tư Học viện Hành chính tại tỉnh Thừa Thiên Huế, BQL Dự án đầu tư Học viện Hành chính Phân viện khu vực Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là Ban quản lý dự án đầu tư của Học viện) thực hiện theo đúng các nội dung yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Văn bản trên và chỉ đạo của Giám đốc Học viện.

Đề nghị các đơn vị dự toán cấp III, Văn phòng Học viện, Ban quản lý dự án đầu tư của Học viện tập trung thực hiện, gửi hồ sơ kèm theo tệp tin điện tử số liệu, báo cáo thuyết minh đi kèm về Học viện (qua đầu mối Phòng Kế hoạch – Tài chính) **trước ngày 15/7/2014** để kịp thời tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ đúng thời hạn quy định.

Giám đốc Học viện Hành chính thông báo để Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp III, Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban quản lý dự án đầu tư của Học viện biết, thực hiện./. 

*Noi nhận:* 

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Giám đốc Học viện;
- Các PGĐ Học viện;
- Website Học viện;
- Lưu: VT, KHTC.



PGS.TS Lê Thị Vân Hạnh

*Thực hiện J/CTTC*  
*Linh*  
**BỘ NỘI VỤ**

Số 254/BNV-KHTC  
V/v hướng dẫn xây dựng dự toán  
ngân sách nhà nước năm 2015.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2014

**Kính gửi:** Các đơn vị dự toán cấp II, III thuộc Bộ Nội vụ.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ  
về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà  
nước năm 2015;

**ĐỀN** Số 409 Ngày 27/6/2014 Căn cứ Thông tư số 84/2014/TT-BTC ngày 27/6/2014 của Bộ Tài chính về  
việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;  
Chuyển 11/7/2014

Bộ Nội vụ hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân  
sách nhà nước (NSNN) năm 2014 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm  
2015 như sau:

## **I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2014**

### **1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2014**

- Căn cứ kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm, các yếu tố tác động tăng, giảm thu ngân sách năm 2014 các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách năm 2014, phần đầu thực hiện số thu đạt mức cao nhất (tổng số thu, số nộp NSNN, số được đề lại chi theo chế độ).

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu; các chính sách mới ban hành sửa đổi bổ sung có ảnh hưởng đến kết quả thu; đề xuất các kiến nghị điều chỉnh cơ chế, chính sách (nếu có).

### **2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN năm 2014**

#### a) Chi đầu tư phát triển

- Đánh giá việc bố trí, phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) cho các dự án, công trình đã hoàn thành trong năm 2013 trở về trước, công trình dự án hoàn thành năm 2014, các dự án chuyên tiếp và dự án khởi công mới. Đánh giá thời gian phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư đồng thời đánh giá sự khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn, cơ cấu ngành kinh tế.

- Kết quả bố trí vốn để thu hồi vốn ngân sách ứng trước và thanh toán nợ XDCB thuộc nguồn NSNN.

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2014 bao gồm giá trị khôi lượng thực hiện đến hết quý II/2014, vốn thanh toán đến hết quý II/2014 (gồm thanh toán khôi lượng hoàn thành và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư), dự kiến khôi lượng thực hiện và vốn thanh toán đến ngày 31/12/2014; kèm theo biểu phụ lục chi tiết từng dự án, có số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán luỹ kế đến hết kế hoạch năm 2013, kế hoạch vốn năm 2014 theo các nội

dung như trên.

- Đánh giá tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, tình hình thực hiện các dự án, công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2013 trở về trước nhưng chưa bố trí đủ vốn. Đánh giá tình hình và kết quả xử lý nợ đọng khôi lượng đầu tư XDCB theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng XDCB từ nguồn ngân sách nhà nước; đề xuất, kiến nghị các giải pháp để xử lý các khoản nợ đọng.

- Đánh giá tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, trong đó nêu rõ: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6/2014 và dự kiến đến hết năm 2014; nêu rõ thời gian dự án đã hoàn thành nhưng chưa được quyết toán, nguyên nhân và giải pháp xử lý.

b) Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2014 (việc giao dự toán ngân sách, rút dự toán; việc thực hiện dự toán...) theo từng lĩnh vực chi được giao cho đơn vị trong năm 2014. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, các chương trình, dự án lớn; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

- Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2014 và kiến nghị các giải pháp khắc phục, cụ thể:

+ Tình hình, kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Đánh giá tình hình tổ chức và triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2005/NĐ-CP), Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 96/2010/NĐ-CP) và Quyết định số 1926/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN. Đánh giá tình hình triển khai Chương trình hành động của Chính phủ ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ và việc đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp

công lập theo Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành trung ương khóa XI.

+ Về giáo dục đào tạo: Rà soát, xác định cụ thể mức kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập do sửa đổi, bổ sung đối tượng và thay đổi phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ với quy định tương ứng tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 74/2013/NĐ-CP và Nghị định số 49/2010/NĐ-CP); trong đó xác định mức cấp bù học phí trên cơ sở danh sách đối tượng được miễn học phí, giảm học phí và mức thu học phí của từng ngành, nghề đào tạo được cấp có thẩm quyền quyết định.

Giáo dục đại học: Đánh giá kỹ các cơ chế, chính sách điều tiết thu nhập đang thực hiện, các cơ chế tự chủ lựa chọn nhiệm vụ, tự chịu trách nhiệm, thu hút nguồn lực tài chính cho phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, cụ thể:

Rà soát, lựa chọn các nhiệm vụ giao cho các trường tự quyết định và chịu trách nhiệm phù hợp, gắn với chuẩn kết quả thực hiện để phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá và quản lý chặt chẽ theo hướng tiếp tục giao tự chủ thực hiện đối với các nhiệm vụ đã được giao và mở rộng hợp lý hoặc từng bước với nhiệm vụ được phân cấp. Những công việc được thu tiền dịch vụ, những công việc không được thu thêm ngoài học phí phải được công khai, quản lý chặt chẽ, phục vụ đúng mục đích. Rà soát mức thu học phí tại các cơ sở đào tạo đại học trên cơ sở chi phí thực tế và khả năng đáp ứng nhu cầu đào tạo theo từng nhóm ngành. Các chương trình đào tạo chất lượng cao được thu học phí tương xứng với chi phí đào tạo theo yêu cầu và sự thỏa thuận giữa người học và cơ sở đào tạo.

Phân tích các tồn tại hạn chế của cơ chế phân phối tài chính, phân phối thu nhập trong các đơn vị đào tạo (chi tiền thưởng, tiền hỗ trợ, khuyến khích động viên nâng cao năng suất lao động, sáng kiến cải tiến lao động, cơ chế dành một phần nguồn thu để đầu tư nâng cao cơ sở vật chất giảng dạy).

c) Tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình, Đề án quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện đến năm 2015.

- Đánh giá tình hình giao dự toán chi các chương trình mục tiêu, đề án năm 2014, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai.

d) Kinh phí thực hiện mức lương cơ sở năm 2014:

- Báo cáo về biên chế, quỹ lương, nguồn đảm bảo mức tiền lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng và xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư chuyển sang năm 2015 (nếu có).

## II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2015

Năm 2015 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN 5 năm 2011-2015, dự toán NSNN năm 2015 xây dựng với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, mức tăng trưởng hợp lý; tiếp tục thực hiện chủ trương kiềm chế lạm phát.

Lập dự toán NSNN phải bảo đảm thời gian quy định trên tinh thần tiết